

Petrosetco (PET)

THÊM VÀO



Nguyễn An Thiên Trang

Chuyên viên

trang.nguyenan@vcsc.com.vn

+84 8 3 914 3588 ext. 116

Cập nhật

Hạ KN từ MUA xuống THÊM VÀO

Hạ giá mục tiêu từ 28.000VND to 26.000VND

Giá hiện tại 21.900VND
Giá mục tiêu 12T 26.000VND
TL tăng 19%
Lợi suất cổ tức 7,3%

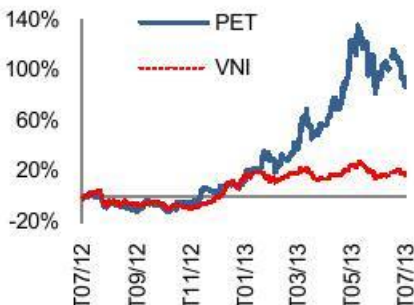
Phân phối

Giá trị vốn hóa 70 triệu USD
SL cổ phiếu lưu hành 70 triệu
Mức cao nhất 52 tuần 25.500VND
Mức thấp nhất 52 tuần 9.700VND

GTGD bình quân ngày trong 30 ngày qua 10,5 triệu USD
Sở hữu NN còn lại 13 triệu USD
TL sở hữu của NN/room tối đa 29,8% / 49,0%

Cơ cấu cổ đông

PVN 35,2%
Saigon – Hanoi Fund 7,3%
Halley Asian Property 6,6%
PVFC 4,3%



Samsung tăng cường cam kết

Dù doanh thu của PET dự kiến sẽ tăng mạnh trong 6 tháng cuối năm nhờ hợp đồng với Samsung được gia hạn, lợi nhuận cổ đông công ty mẹ có thể bị ảnh hưởng do PET gần đây đã giảm 15% cổ phần tại PSD, công ty con phân phối Samsung và mang lại lợi nhuận chủ yếu cho PET. Biên lợi nhuận gộp của PSD cũng giảm xuống 6,0% từ mức 7,3% năm ngoái do thị trường điện thoại di động ngày càng cạnh tranh. Chúng tôi hạ PER mục tiêu từ 8,5 lần xuống 7,5 lần, theo đó giá mục tiêu 12 tháng đạt 26.000VND/cổ phiếu với EPS dự phóng 12 tháng đạt 3.446 đồng.

PET sẽ phân phối thêm 25% sản phẩm của Samsung

PSD đã chính thức gia hạn hợp đồng thêm 1 năm với Samsung trong tháng bảy, theo đó Samsung sẽ chuyển nhượng thêm 15 đại lý cho PSD. Vì vậy, PSD sẽ phân phối khoảng 60% sản phẩm của Samsung trong 6 tháng cuối năm thay vì 35% như trong 6 tháng đầu năm, giúp doanh thu 6 tháng cuối năm nhanh chóng cải thiện sau khi Quý 2 chỉ tăng 2% so với cùng kỳ và 10% so với Quý 1. PET kỳ vọng trong 6 tháng cuối năm, mỗi tháng sẽ phân phối khoảng 400 tỷ đồng sản phẩm của Samsung, cao hơn 40% so với mức trung bình 6 tháng đầu năm. Điều này phù hợp với dự báo của chúng tôi là doanh thu cả năm đạt 12.043 tỷ đồng (tăng 18,6 so với năm 2012).

Doanh thu tăng nhưng biên lợi nhuận gộp giảm

Doanh thu của PSD trong Quý 2 tăng 10% so với Quý 1 nhờ các sản phẩm mới được tung ra thị trường như Samsung Galaxy S4, Blackberry Z10. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp của PSD lại giảm xuống 5,9% trong Quý 2/2013 từ 6,2% trong Quý 1/2013. Con số này thậm chí còn thấp hơn mức 7,3% trong 6 tháng đầu năm 2012, phản ánh thị trường ĐTDĐ ngày càng trở nên cạnh tranh. Chúng tôi hạ biên lợi nhuận gộp giả định từ 7,3% xuống 6,9% để phản ánh việc biên lợi nhuận của PSD giảm.

Thoái vốn khỏi PSD ảnh hưởng đến lợi nhuận

Theo báo cáo của PET, lợi nhuận ròng Quý 2 trước khi trả lợi ích cổ đông thiểu số đạt 61 tỷ đồng (tăng 19,6% so với cùng kỳ) nhưng lợi nhuận sau thuế trả cho cổ đông công ty mẹ không đổi. Lợi ích CĐTS tăng mạnh trong Quý 2 là do công ty con PSD được niêm yết trên sàn HNX trong tháng sáu, do đó PET phải giảm tỷ lệ cổ phần tại PSD từ 94,7% trong Quý 4/2012 xuống 79,9% trong Quý 2/2013 nhằm đáp ứng quy định niêm yết. Việc giảm tỷ lệ cổ phần 15% là lý do vì sao lợi ích CĐTS tăng mạnh 12 tỷ đồng do PSD đạt lợi nhuận 82 tỷ trong Quý 2. Chúng tôi điều chỉnh tỷ lệ lợi ích CĐTS từ 11,6% lên 22,0% để phản ánh việc pha loãng. Trong 12 tháng tới, chúng tôi dự báo PET sẽ đạt 241 tỷ đồng lợi nhuận ròng, EPS đạt 3.446VND/cổ phiếu. Tại PER 7,5 lần, giá mục tiêu của PET là 26.000VND. Khuyến nghị THÊM VÀO.

Các chỉ số chính	Thực tế		Ước tính		
	2011	2012	2013	2014	2015
Doanh thu (tỷ đồng)	10.321	10.474	12.043	13.793	15.772
Biên LN gộp	9,6%	7,3%	6,9%	6,9%	7,0%
Biên LN từ hoạt động (%)	5,2%	3,3%	3,2%	3,2%	3,3%
Biên LN ròng	2,7%	1,8%	1,7%	1,8%	1,8%
LN ròng cho cổ đông (tỷ đồng)	285	188	210	247	289
EPS (đồng)	4.086	2.689	3.010	3.534	4.141
Tăng trưởng EPS (%)	37,3%	-34,2%	12,2%	17,1%	16,8%
Cổ tức/CP (đồng)	1.800	1.600	1.700	1.800	1.900
Tỷ suất cổ tức (%)	7,7%	6,8%	8,0%	8,5%	9,0%
Giá trị sổ sách/CP (đồng)	17.357	17.772	19.102	20.858	23.122
PER (lần)	5,8	8,7	7,0	6,0	5,1
PBR (lần)	1,4	1,3	1,1	1,0	0,9
ROA (%)	6,9%	5,2%	6,1	6,7	7,1
ROE (%)	24,4%	16,3%	19,6%	21,3%	22,8%
Nợ/CSH (%)	1,1	1,1	1,0	1,0	1,0

Sơ lược về Công ty

Lĩnh vực kinh doanh Phân phối ĐTDD và các sản phẩm khác

Doanh thu 482,5 triệu USD (2012)

Lợi nhuận ròng 8,9 triệu USD (2012)

Yếu tố dt chính Samsung

Yếu tố chi phí chính Samsung

Yếu tố rủi ro chính Thay đổi điều khoản hợp đồng, Petrosetco không phải là nhà phân phối độc quyền

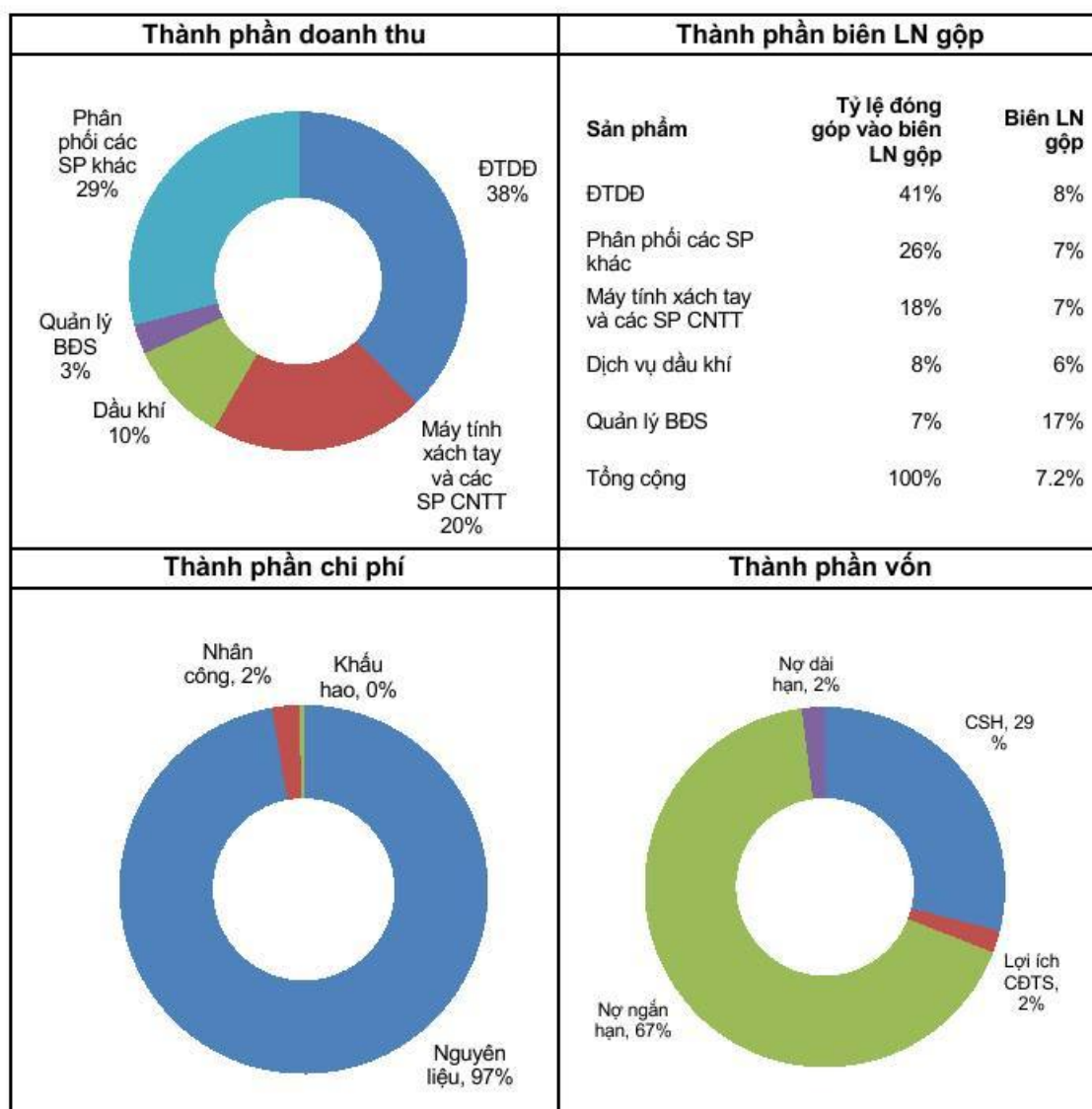
Các đối thủ chính Tập đoàn (FPT), Viễn Thông A, Thế Giới Di Động (Mobile World)

Các khách hàng chính 1.700 đại lý độc lập

Lãnh đạo Ông Vũ Xuân Lũng (Chủ tịch HĐQT), Ông Phùng Tuấn Hà (TGD)

Địa chỉ 1-5 Lê Duẩn
TP. HCM

Website www.petrosetco.com.vn
Email petrosetco@hcm.vnn.vn
Điện thoại +84.3911.7777



Nguồn: PET và ước tính của VCSC

Nội dung cập nhật

- Điều chỉnh dự báo lợi nhuận 2013 do PET thoái vốn khỏi PSD
- PER mục tiêu 7,5 lần, điều chỉnh giá mục tiêu từ 28.000VND xuống 26.000VND để phản ánh EPS đã điều chỉnh nhưng bù lại biên lợi nhuận có thể giảm.

Dự báo lợi nhuận do VCSC đưa ra

Hình 1: Dự báo lợi nhuận do VCSC đưa ra

	2012	Dự báo 2013 trước đây	Dự báo 2013 hiện tại	YoY %	Ghi chú
Doanh thu	10.474	12.044	12.044	15,0%	Dự báo doanh thu không đổi
PPSP	3.577	4.180	4.180	16,9%	
Nokia/Samsung					
PPSP	332	365	365	10,0%	
Sony/Blackberry					
Phân phối các SP khác	3.229	3.552	3.552	10,0%	
PP máy tính & CNTT	2.095	2.619	2.619	25,0%	
Dịch vụ dầu khí	960	1.027	1.027	7,0%	
Quản lý BĐS	281	301	301	7,0%	
Lợi nhuận gộp	762	875	835		
DTDD/Samsung	281	328	309		Biên lợi nhuận gộp giảm do cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng
Sony/Blackberry	30	33	33		
Phân phối các SP khác	210	231	231		
Máy tính	136	170	170		
Dịch vụ dầu khí	58	62	62		
Quản lý BĐS	48	51	30		
Chi phí quản lý & bán hàng	419	492	446	6,4%	
Lợi nhuận từ hoạt động	343	383	389		
Lợi nhuận ngoài hoạt động	65	52	70	7,7%	
Chi phí lãi vay	-103	-84	-100	-3,1%	
Lợi nhuận trước thuế	306	351	359	17,4%	USD giảm giá
Lợi nhuận sau thuế	213	253	269	26,5%	
LNST trừ lợi ích CĐTS	188	223	210	11,8%	

Nguồn: VCSC dự báo

Định giá

Phương pháp định giá	PE có trọng số
PER mục tiêu	7,5 lần
EPS dự phóng 12 tháng	3.446 đồng
Giá mục tiêu	26.000 đồng

So sánh PER

Giá cổ phiếu PET đã tăng gần 60% kể từ khi chúng tôi đưa ra báo cáo lần đầu. Tại mức giá hiện tại 21.200VND/cổ phiếu, PET đang giao dịch với PER 8,4 lần và PBR 1,1 lần, thấp hơn 12,5% so với các nhà cung cấp khác được niêm yết trên các thị trường mới nổi tại Châu Á.

Chúng tôi hạ PER mục tiêu dành cho PET từ 8,5 lần xuống 7,5 lần vì biên lợi nhuận gộp của PSD vẫn chưa có tín hiệu cải thiện kể từ khi hợp tác với Samsung, giảm từ 7,3% trong 6 tháng đầu 2012 xuống 6,0% tính chung cả năm. So với Quý 1 biên lợi nhuận gộp cũng giảm 4,8%. Chúng tôi lo ngại xu hướng này sẽ còn kéo dài.

Tuy nhiên, chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng 12 tháng tới của PET sẽ tăng 14,0% so với cùng kỳ nhờ PET sẽ phân phối 60% sản phẩm của Samsung trong 12 tháng tới thay vì chỉ 35%-40% như trong 12 tháng qua.

PET vừa được đưa vào chỉ số VN30 và FTSE Vietnam, vì vậy trong ngắn hạn giá cổ phiếu khó có thể tăng mạnh như trước đây.

Hình 2: So sánh với một số công ty cùng ngành trong khu vực, tại thời điểm tháng 08/2013

Công ty	Quốc gia	GT vốn hóa (triệu USD)	PER	PBR	Nợ/CSH (%)	LS cổ tức (%)	Biến LN ròng (%)
Petrosetco	Việt Nam	70	8,4	1,1	1,0	8,0	1,7
TG số Trần Anh	Việt Nam	28	14,2	20,9	0,6	4,2	1,8
Metrodata Electronic	Indonesia	57	5,7	1,1	39,2	2,5	1,5
Union Petrochemical	Thái Lan	30	7,5	1,6	54,5	4,2	3,5
Global Connections	Thái Lan	30	12,1	2,5	54,8	6,8	2,1
Luxchem Corp	Malaysia	51	8,6	1,2	38,0	6,3	3,6
Samchem Holdings	Malaysia	29	10,7	0,8	54,1	6,1	1,1
Trung bình			9,6	1,5	47,2	6,7	2,1

Nguồn: Bloomberg

Tổng kết kết quả hàng quý

tỷ đồng

2013	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	YTD
Doanh thu	2.753	2.711	na	na	5.464
LN gộp	166	194	na	na	360
Biên LN gộp (%)	6,3%	7,1%	na	na	6,5%
LN từ hoạt động	68	79	na	na	147
Biên LN hoạt động (%)	2,8%	2,9%	na	na	2,7%
LN ròng	46	47	na	na	93
Biên LN ròng (%)	1,7%	1,7%	na	na	1,7%

2012	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	YTD
Doanh thu	2.337	2.870	2.428	2.526	10.161
LN gộp	198	203	181	227	810
Biên LN gộp (%)	8,5%	7,1%	7,5%	9,0%	8,0%
LN từ hoạt động	89	100	66	81	337
Biên LN hoạt động (%)	3,8%	3,5%	2,7%	3,2%	3,3%
LN ròng	49	49	45	34	177
Biên LN ròng (%)	2,1%	1,7%	1,9%	1,4%	1,7%

2011	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	YTD
Doanh thu	2.478	2.221	2.807	2.820	10.321
LN gộp	279	222	264	288	999
Biên LN gộp (%)	11,3%	10,0%	9,4%	10,2%	9,7%
LN từ hoạt động	180	139	116	108	535
Biên LN hoạt động (%)	7,3%	6,2%	4,1%	3,8%	5,2%
LN ròng	105	60	75	43	285
Biên LN ròng (%)	4,2%	2,7%	2,7%	1,5%	2,8%

Nguồn: Số liệu của công ty

Báo cáo tài chính

Tỷ đồng	Thực tế	Dự báo			
	2012	2013	2014	2015	
KQLN					
Doanh thu thuần	10.154	12.043	13.793	15.772	
- Giá vốn hàng bán	-9.394	-11.208	-12.835	-14.674	
Lợi nhuận gộp	760	835	958	1.098	
- Chi phí bán hàng	-201	-217	-248	-284	
- Chi phí quản lí DN	-218	-229	-262	-300	
LN thuần HĐKD	341	389	448	515	
- (Lỗ) / lợi tỷ giá	3	0	0	0	
- Lợi nhuận khác	65	70	76	87	
EBIT	409	459	524	602	
- Chi phí lãi vay	-103	-100	-102	-108	
Lợi nhuận trước thuế	306	359	422	494	
- Thuế TNDN	-93	-90	-105	-124	
LNST	213	270	316	371	
- Lợi ích CĐT	-25	-59	-70	-82	
LNST cổ đông CT Mẹ	188	210	247	289	
EBITDA	442	491	556	635	
Số CP lưu hành (triệu)	69	69	69	1.69	
EPS	2.689	3.010	3.534	4.141	
Tăng trưởng					
Tăng trưởng doanh thu	-1,6	18,6	14,5	14,4	
Tăng trưởng LN HĐKD	-36,3	14,3	15,0	15,0	
Tăng trưởng EBIT	-27,4	12,3	14,1	14,9	
Tăng trưởng EPS	-34,2	11,9	17,4	17,2	
Chỉ số khả năng sinh lợi					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	7,5	6,9	6,9	7,0	
Tỷ suất LNST	2,1	2,2	2,3	2,4	
ROE %	16,3	19,6	21,3	22,8	
ROA %	5,1	6,1	6,7	7,1	
Chỉ số hiệu quả vận hành					
Số ngày tồn kho	45,0	32,5	29,6	29,6	
Số ngày phải thu	34,7	33,9	35,6	35,6	
Số ngày phải trả	26,9	30,9	32,8	32,8	
TG luân chuyển tiền	52,8	35,6	32,4	32,4	
Chỉ số TK/đòn bẩy TC					
CS thanh toán hiện hành	1,3	1,3	1,3	1,3	
CS thanh toán nhanh	0,9	1,0	1,0	1,0	
CS thanh toán tiền mặt	0,4	0,4	0,4	0,4	
Nợ / Tài sản	0,3	0,3	0,3	0,3	
Nợ / Vốn sử dụng	0,5	0,5	0,5	0,5	
Nợ / Vốn CSH	1,1	1,0	1,0	1,0	
Nợ ngắn hạn / Vốn CSH	4,0	4,6	5,1	5,6	

Tỷ đồng	Thực tế	Dự báo			
	2012	2013	2014	2015	
Bảng cân đối kế toán					
+ Tiền và tương đương	1.130	1.199	1.342	1.573	
+ Đầu tư TC ngắn hạn	18	18	18	18	
+ Các khoản phải thu	986	1.254	1.436	1.642	
+ Hàng tồn kho	1.024	970	1.111	1.270	
+ Tài sản ngắn hạn khác	495	495	495	495	
Tổng tài sản ngắn hạn	3.654	3.935	4.402	4.998	
+ Tài sản dài hạn	365	368	371	374	
+ Khấu hao lũy kế	-176	-207	-239	-272	
+ Tài sản dài hạn	189	161	131	102	
+ Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	
+ Tài sản dài hạn khác	424	424	424	424	
Tổng tài sản dài hạn	613	584	555	525	
Tổng Tài sản	4.267	4.519	4.957	5.523	
+ Phải trả ngắn hạn	820	1.075	1.231	1.407	
+ Vay và nợ ngắn hạn	1.418	1.493	1.582	1.735	
+ Phải trả ngắn hạn khác	652	482	552	631	
Nợ ngắn hạn	2.890	3.050	3.364	3.773	
+ Vay và nợ dài hạn	0	0	0	0	
+ Phải trả dài hạn	46	46	46	46	
Nợ dài hạn	46	46	46	46	
Tổng nợ	2.936	3.096	3.411	3.819	
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0	
+ Thặng dư	128	128	128	128	
+ Vốn điều lệ	698	698	698	698	
+ LN chưa phân phối	414	507	630	788	
+ Lợi ích cổ đông thiểu số	89	89	89	89	
Vốn chủ sở hữu	1.330	1.423	1.546	1.704	
Tổng cộng nguồn vốn	4.267	4.519	4.957	5.523	

Lưu chuyển tiền tệ					
Tiền đầu năm	364	1.130	1.199	1.342	
Lợi nhuận sau thuế	188	210	247	289	
+ Khấu hao lũy kế	34	32	32	33	
+ Thay đổi vốn lưu động	198	0	0	0	
+ Điều chỉnh khác	7	-129	-97	-110	
Tiền từ hoạt động KD	427	113	182	212	
+ Chi mua sắm TSCĐ	-25	-3	-3	-3	
+ Đầu tư khác	146	0	0	0	
Tiền từ đầu tư	123	-3	-3	-3	
+ Cổ tức đã trả	-124	-117	-124	-131	
+ Tăng (giảm) vốn	0	0	0	0	
+ Tăng (giảm) nợ ngắn / dài hạn	-17	76	88	153	
Tiền từ hoạt động TC	217	-42	-36	22	
Tổng lưu chuyển tiền tệ	766	69	143	231	
Tiền cuối năm	1.130	1.199	1.342	1.573	

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Nguyễn An Thiên Trang, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/11/2010.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 20%
THÊM VÀO	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 10%-20%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hoặc thấp hơn giá thị trường 10%
GIẢM	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 10%-20%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 20%
KHÔNG KHUYẾN NGHỊ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, ví dụ như khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn M&A hay tư vấn chiến lược nào đó liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOẢN	Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu này bị hoãn lại vì chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Giá mục tiêu: Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Vì thế, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chưa phù hợp giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

Phương pháp định giá: Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giả định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

Trụ sở chính

Bیتexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM

+84 8 3914 3588

Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

+84 8 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

+84 4 6262 6999

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

+84 8 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Trường phòng cao cấp

Tôn Minh Phương, ext 146

phuong.ton@vcsc.com.vn

CV cao cấp, Đinh Thị Như Hoa, ext 140

CV cao cấp, Ngô Bích Vân, ext 130

CV cao cấp, Nguyễn Xuân Huy, ext 139

CV cao cấp, Nguyễn Thế Anh, ext 194

CV vĩ mô, Nguyễn Duy Phong, ext 120

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+84 8 3914 3588

research@vcsc.com.vn

Chuyên viên, Vũ Thị Trà Lý, ext 147

Chuyên viên, Nguyễn An Thiên Trang, ext 116

Chuyên viên, Đặng Văn Pháp, ext 143

Chuyên viên, Nguyễn Tri Định, ext 149

CV PTKT, Nguyễn Thế Minh, ext 142

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M.Sc.

+84 8 3914 3588, ext 102

michel.tosto@vcsc.com.vn

Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng

+84 8 3914 3588, ext 136

dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng trong nước

Tp. Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh

+84 8 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà nội

Nguyễn Quang Huy

+84 4 6262 6999, ext 312

quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Lịch sử khuyến nghị

Ngày	Khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá
03/08/2013	THÊM VÀO	21.200	24.000
03/06/2013	THÊM VÀO	23.500	28.000
20/03/2013	MUA	14.700	28.000
18/02/2013	MUA	15.300	28.000
30/01/2013	MUA	13.500	28.000